

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN LỊCH SỬ 12 BÀI 18:

**NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(1946 – 1950)**

Câu 1: Đại đoàn quân chủ lực được thành lập đầu tiên của quân đội ta là đại đoàn nào ?

- A. Đại đoàn 307. B. Đại đoàn 308. C. Đại đoàn 316. D. Đại đoàn 325.

Câu 2: Vạch rõ nguyên nhân gây ra cuộc chiến tranh này là do chính sách xâm lược của thực dân Pháp, chính nghĩa thuộc về nhân dân ta, nên quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta là để bảo vệ độc lập và chính quyền giành được. Nêu lên tính chất của cuộc kháng chiến, khẳng định niềm tự hào ân tộc, đó là nội dung của văn kiện nào ?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19 – 12 - 1946).
B. Bản chỉ thị toàn quốc kháng chiến của Ban thường vụ Trung ương Đảng.
C. Tác phẩm " Kháng chiến nhất định thắng lợi" của Trường Chinh.
D. A và B đúng.

Câu 3: Chiến dịch Việt Bắc kết thúc ngày nào?

- A. 17-12- 1947 B. 18- 12- 1947 C. 19- 12- 1947 D. 20- 12- 1947

Câu 4: Các "đại đội độc lập", "trung đội vũ trang tuyên truyền" ra đời và hoạt động trong thời gian nào ?

- A. Những năm 1947 - 1948. B. Những năm 1948 - 1949.
C. Những năm 1947 - 1949. D. Những năm 1948 -1950.

Câu 5: Điền thêm những từ còn thiếu trong câu sau : "Chúng ta muốn ... , chúng ta ... nhân nhượng" (Hồ Chí Minh).

- A. Độc lập, phải. B. Tự do, đã. C. Hoà bình, phải. D. Thống nhất, đã.

Câu 6: Ý nghĩa của cuộc chiến đấu của quân dân ta trong giai đoạn mở đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc (cuối năm 1946 đầu 1947)?

- A. Đảm bảo an toàn cho việc chuyển quân của ta.
B. Giam chân địch trong các đô thị, tiêu hao nhiều sinh lực địch.
C. Đã tạo ra thế trận chiến tranh nhân dân, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài, toàn dân toàn diện.
D. Tạo ra thế trận mới, đưa cuộc chiến đấu bước sang giai đoạn mới.

Câu 7: Hai hệ thống phòng ngự mà Pháp thiết lập ở Việt Nam năm 1950 là:

- A. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4 và thiết lập “hành lang Đông Tây” (Hải Phòng, Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La).
B. Xây dựng hệ thống phòng ngự ở đồng bằng Bắc Bộ và trung du.
C. Lập phòng tuyến “boong ke” và “vành đai trắng” xung quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
D. Tất cả đều sai.

Câu 8: Trận đánh nào có tính chất quyết định trong chiến dịch Biên giới thu đông 1950?

- A. Trận đánh ở Cao Bằng. B. Trận đánh ở Đông Khê.
C. Trận đánh ở Thất Khê. D. Trận đánh ở Đình Lập.

Câu 9: Mục đích của cuộc chiến đấu của quân dân ta trong giai đoạn mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc (cuối năm 1946 đầu 1947) là

- A. Để vây hãm địch, đảm bảo cho việc chuyển quân của ta.
B. Ta chủ động tiến công, bao vây, giam chân tiêu diệt một bộ phận lực địch.
C. Để hậu phương kịp thời huy động lực lượng kháng chiến cho kháng chiến lâu dài.
D. A và B đúng.

Câu 10: Chiến dịch Việt Bắc diễn ra trong thời gian nào?

- A. Từ ngày 7 - 11 đến 19 - 12 - 1947. B. Từ ngày 7 - 10 đến 19 - 12 - 1947,
C. Từ ngày 7 - 10 đến 20 - 12 - 1947. D. Từ ngày 16 - 8 đến 19 - 12 - 1947.

Câu 11: Kết quả lớn nhất mà quân dân ta giành được thắng lợi trong chiến dịch Biên giới thu - đông

1950 là:

- A. Ta đã giành thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ).
- B. Tiêu diệt và bắt 8.300 tên địch, thu trên 3.000 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh.
- C. Giải phóng dải biên giới Việt - Trung với chiều dài 750km từ Cao Bằng đến Đình Lập.
- D. Bộ đội ta đã phát triển với ba thứ quân

Câu 12: Mục đích cuộc chiến đấu của quân dân ta trong giai đoạn mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc (cuối năm 1946 đầu 1947) là gì?

- A. Để vây hãm địch, đảm bảo cho việc chuyển quân của ta.
- B. Ta chủ động tiến công, bao vây, giam chân tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch.
- C. Để hậu phương kịp thời huy động lực lượng kháng chiến.
- D. Câu A và B đúng.

Câu 13: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quy định độ tuổi được tham gia tuyển chọn vào các lực lượng chiến đấu (chống Pháp) là bao nhiêu ?

- A. 18 tuổi đến 25 tuổi. B. 17 tuổi đến 35 tuổi. C. 18 tuổi đến 35 tuổi. D. 18 tuổi đến 45 tuổi.

Câu 14: Trong thời kì đầu kháng chiến chống Pháp, thành phố nào đã bị địch chiếm lâu nhất?

- A. Hà Nội. B. Nam Định. C. Huế. D. Đà Nẵng.

Câu 15: Nước đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam?

- A. Liên Xô B. Trung Quốc C. Lào D. Cam-pu-chia

Câu 16: Chủ trương cải cách giáo dục phổ thông đầu tiên được Chính phủ ban hành vào thời gian nào?

- A. Tháng 5 - 1950 B. Tháng 6 - 1950 C. Tháng 7 - 1950 D. Tháng 8 - 1950

Câu 17: Hành động nghiêm trọng trắng trợn nhất thể hiện thực dân Pháp đã bội ước tấn công ta?

- A. Ở Nam Bộ và Trung Bộ, Pháp tập trung quân tấn công các cơ sở cách mạng
- B. Ở Bắc Bộ, thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn.
- C. Ở Hà Nội, thực dân Pháp liên tiếp gây những cuộc xung đột vũ trang.
- D. Gửi tới hậu thư đòi Chính phủ ta hạ vũ khí đầu hàng.

Câu 18: Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” là của ai?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh. B. Trường Chinh.
- C. Phạm Văn Đồng. D. Võ Nguyên Giáp.

Câu 19: Thực dân Pháp huy động 12000 quân tinh nhuệ và hầu hết máy bay ở Đông Dương, chia thành 3 cánh, mở cuộc tiến công:

- A. Bắc Cạn. B. Lạng Sơn. C. Cao Bằng D. Việt Bắc.

Câu 20: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu từ lúc nào?

- A. Ngày 18 - 12 - 1946. B. Đêm 19 - 12 - 1946.
- C. Đêm 20 - 12 - 1946. D. Ngày 22 - 12 - 1946.

Câu 21: Chiến dịch Biên giới thu đông 1950 là chiến dịch thực dân Pháp chủ động đánh ta để thực hiện âm mưu tấn công lên Việt Bắc lần hai, đúng hay sai?

- A. Đúng. B. Sai.

Câu 22: Vì sao Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc?

- A. Phá căn cứ địa chính của cả nước, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, khoá chặt biên giới Việt Trung.
- B. Phá hậu phương kháng chiến, triệt phá đường tiếp tế.
- C. Giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc nhanh chiến tranh.
- D. A, B, C đều đúng.

Câu 23: Đường lối kháng chiến của Đảng ta là gì?

- A. Kháng chiến toàn diện.
- B. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài.
- C. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Cam-pu-chia.

D. Toàn dân, toàn diện, trường kì và dựa vào sức mình là chính.

Câu 24: Nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

- A.** Hội nghị ở Phông-ten-blô không thành công. **B.** Pháp đánh chiếm Hải phòng (27 - 1 - 1946); Pháp gây ra vụ thảm sát ở Hà Nội (17 - 12- 1946); Pháp gửi tới hậu thư (18- 12- 1946).
C. Pháp đã kiểm soát Thủ đô Hà Nội. **D.** Tất cả đều đúng

Câu 25: Định tấn công lên Việt Bắc vào ngày nào?

- A.** 7- 10- 1947 **B.** 8-10- 1947 **C.** 9- 10- 1947 **D.** 10 - 10- 1947

Câu 26: Nguyên tắc cải cách giáo dục được đưa ra năm 1950 là gì ?

- A.** Khoa học. **B.** Dân tộc. **C.** Đại chúng. **D.** Tất cả các ý trên.

Câu 27: Thực dân Pháp gọi đường nào là "con đường chết" ?

- A.** Đường số 3.
B. Đường số 4.
C. Đường quốc lộ 1 (đoạn Bắc Giang - Lạng Sơn).
D. Đường số 5 Hà Nội - Hải Phòng.

Câu 28: Trong chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947. ta đã bắn cháy bao nhiêu máy bay địch ?

- A.** 11. **B.** 16. **C.** 21. **D.** 9 .

Câu 29: Đường lối kháng chiến toàn diện của ta diễn ra trên các mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao trong đó quan trọng nhất là mặt trận nào?

- A.** Quân sự. **B.** Chính trị. **C.** Kinh tế. **D.** Ngoại giao.

Câu 30: Việc hoàn thành cơ bản thống nhất hai Mặt trận Việt Minh và Liên Việt vào thời gian nào?

- A.** Năm 1948. **B.** Năm 1949. **C.** Năm 1950. **D.** Năm 1951

Câu 31: Sau thắng lợi quân sự ở Việt Bắc (1947), thắng lợi tiếp theo có ý nghĩa

- A.** Thắng lợi về kinh tế - chính trị **B.** Thắng lợi về chính trị - ngoại giao
C. Thắng lợi về ngoại giao - văn hoá giáo dục **D.** Thắng lợi về kinh tế - ngoại giao

Câu 32: Trung đoàn Thủ đô được lệnh rút khỏi Hà Nội ngày nào?

- A.** 5 - 2 - 1947. **B.** 16 - 2 - 1947. **C.** 17 - 2 - 1947. **D.** 18 - 2 - 1946.

Câu 33: Nơi nào hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đầu tiên?

- A.** Hà Nội. **B.** Nam Định. **C.** Huế. **D.** Sài Gòn.

Câu 34: “Ở hướng đông, quân ta phục kích chặn đánh địch nhiều trận trên đường số 4, cản bước tiến của chúng, tiêu biểu là trận đánh phục kích đường....”

- A.** Bản Sao, đèo Bông Lau **B.** Chợ Mới, Chợ Đồn
C. Đoan Hùng, Khe Lau **D.** Chiêm Hoá, Tuyên Quang

Câu 35: Trong cuộc chiến đấu ở các đô thị, thành phố nào kiên chân địch lâu nhất?

- A.** Hải phòng, Đà Nẵng. **B.** Hải Phòng, Huế, Nam Định.
C. Hà Nội. **D.** Vinh.

Câu 36: Văn kiện nào trình bày đầy đủ nhất đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta?

- A.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
B. Bản chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.
C. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi ” của Trường Chinh.
D. A và B đúng.

Câu 37: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh!” là lời khen ngợi của Hồ Chủ Tịch dành cho

- A.** Đội Cứu quốc quân. **B.** Trung đoàn Thủ Đô.
C. Việt Nam giải phóng quân. **D.** Vệ Quốc Quân.

Câu 38: Cuộc biểu tình khổng lồ của 300.000 đồng bào ở Sài Gòn diễn ra vào thời gian nào?

- A.** 9-1- 1950. **B.** 15- 2 - 1950 **C.** 19-3- 1950. **D.** 16-8- 1950

Câu 39: Kết quả lớn nhất của quân và dân ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc là gì?

- A. Bảo vệ được cơ quan đầu não kháng chiến của ta.
- B. Bộ đội của ta được trưởng thành lên trong chiến đấu.
- C. Loại khỏi vòng chiến đấu 6000 tên địch
- D. Làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” buộc địch phải chuyển sang “đánh lâu dài” với ta.

Câu 40: Đường lối kháng chiến chống Pháp được Đảng ta xác định là:

- A. Toàn dân, toàn diện.
- B. Toàn dân, toàn diện và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước XHCN.
- C. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- D. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh.

Câu 41: Điền các địa danh trong chiến dịch Việt Bắc vào chỗ trống trong câu sau đây: “Trên sông Lô, quân và dân ta phục kích tại.....”

- A. Khoan Bộ, Bông Lau.
- B. Khoan Bộ, Đoan Hùng, Bông Lau.
- C. Khoan Bộ, Đoan Hùng, Khe Lau.
- D. Đoan Hùng, Bông Lau, Khe Lau.

Câu 42: Cánh quân đầu tiên Pháp tấn công lên Việt Bắc là cánh quân nào?

- A. Một bộ phận nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn.
- B. Một binh đoàn lính thủy từ Hà Nội dọc theo sông Hồng, sông Lô lên Thái Nguyên rồi vòng về Bắc Cạn.
- C. Một bộ phận từ Lạng Sơn lên Cao Bằng rồi vòng về Bắc Cạn.
- D. Một bộ phận từ Thái Nguyên đánh lên Bắc Cạn.

Câu 43: Chính phủ ta tiến hành cải cách giáo dục vào thời gian nào ?

- A. Tháng 7/1950.
- B. Tháng 5/1950.
- C. Tháng 9/1949.
- D. Tháng 9/1950.

Câu 44: Từ lúc bùng nổ đến khi kết thúc chiến dịch Biên giới thu - đông 1950, thời gian nào dưới đây là đúng?

- A. Từ ngày 16 - 9 - 1950 đến 22 - 10 - 1950.
- B. Từ ngày 16 - 8 - 1950 đến 20 - 10 - 1950.
- C. Từ ngày 16 - 8 - 1950 đến 22 - 10 - 1950.
- D. Từ ngày 18 - 9 - 1950 đến 20 - 10 - 1950.

Câu 45: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào thời điểm nào?

- A. Sáng ngày 19 - 12 - 1946
- B. Trưa ngày 19 - 12 - 1946
- C. Chiều ngày 19 - 12 - 1946
- D. Tối ngày 19 - 12 - 1946

Câu 46: Trong những năm 1947 - 1948, Đảng và Chính phủ ta đã có chủ trương gì để đối phó với những âm mưu và hành động của thực dân Pháp,

- A. Mở các cuộc tấn công đánh địch trên các mặt trận chính diện.
- B. Phát động chiến tranh du kích rộng rãi ở các vùng tạm chiếm.
- C. Tạm thời rút vào hoạt động bí mật.
- D. B và C đúng.

Câu 47: Cuộc tấn công Việt Bắc của địch năm 1947 diễn ra trong bao nhiêu ngày?

- A. 55 ngày đêm
- B. 65 ngày đêm
- C. 75 ngày đêm
- D. 85 ngày đêm

Câu 48: Trong Chiến dịch Biên giới, hình thức đấu tranh nào phát triển mạnh ở Bình - Trị - Thiên, Liên Khu V và Nam Bộ?

- A. Chiến tranh nhân dân.
- B. Đấu tranh chính trị.
- C. Chiến tranh du kích.
- D. Đấu tranh vũ trang.

Câu 49: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp thể hiện trong các văn kiện lịch sử nào?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19 - 12 - 1946).
- B. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (22- 12- 1946).
- C. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Trường Chinh.
- D. Tất cả các văn kiện trên.

Câu 50: Bom ba càng do ai chế tạo ?

- A. Lê Tâm.
- B. Trần Đại Nghĩa.
- C. Hoàng Hanh.
- D. Ngô Gia Khảm.

- Câu 51:** Chủ trương cơ bản nhất của Đảng và Chính phủ trong những năm 1948 - 1950 trên lĩnh vực kinh tế là gì?
- A. Phát động phong trào thi đua ái quốc, đẩy mạnh sản xuất.
 - B. Xây dựng kinh tế kháng chiến, tự cấp tự túc.
 - C. Bảo vệ mùa màng.
 - D. A và B đúng.
- Câu 52:** Ai đã chỉ huy binh đoàn dù đổ quân xuống Việt Bắc trong chiến dịch thu đông 1947 ?
- A. Sô-va-nhắc.
 - B. Com-muy-nan.
 - C. Sác-tông.
 - D. Lơ Pa-giơ.
- Câu 53:** Pháp buộc phải chuyển sang chiến lược "đánh lâu dài" từ khi nào ?
- A. Từ sau chiến thắng Biên giới 1950.
 - B. Từ sau khi chúng mở rộng chiếm đóng đồng bằng Bắc Bộ.
 - C. Sau thất bại của cuộc tiến công lên Việt Bắc mùa đông 1947.
 - D. Từ sau khi kiểm soát hoàn toàn các đô thị Bắc vĩ tuyến 16.
- Câu 54:** Ta đã làm gì để tích cực chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài?
- A. Thực hiện một cuộc tổng di chuyển (cơ quan, máy móc...).
 - B. Tiến hành "tiêu thổ để kháng chiến".
 - C. Xây dựng lực lượng về mọi mặt (chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá).
 - D. A, B và C đều đúng.
- Câu 55:** Tính chất nhân dân của cuộc kháng chiến của ta biểu hiện ở điểm nào?
- A. Nội dung kháng chiến toàn dân của Đảng ta.
 - B. Mục đích kháng chiến của Đảng ta.
 - C. Quyết tâm kháng chiến của toàn thể dân tộc ta.
 - D. Đường lối kháng chiến của Đảng ta.
- Câu 56:** Thắng lợi đó đã chứng minh sự đúng đắn của đường lối kháng chiến của Đảng, là mốc khởi đầu sự thay đổi trong so sánh lực lượng có lợi cho cuộc kháng chiến của ta. Đó là ý nghĩa của chiến dịch nào?
- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947
 - B. Chiến dịch Biên giới 1950
 - C. Chiến dịch Tây Bắc 1952
 - D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954
- Câu 57:** Khẩu hiệu nào dưới đây được nêu ra trong chiến dịch Biên giới thu đông 1950?
- A. "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp".
 - B. "Tất cả để đánh thắng giặc Pháp xâm lược".
 - C. "Tất cả cho chiến dịch được toàn thắng!"
 - D. "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng".
- Câu 58:** Hiệu lệnh chiến đấu trong toàn thủ đô Hà Nội, mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc là?
- A. Công nhân nhà máy điện Yên Phụ phá máy, Hà Nội mất điện.
 - B. Quân dân Hà Nội phá nhà máy xe lửa.
 - C. Nhà máy nước Hà Nội ngừng hoạt động.
 - D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến được phát trên đài phát thanh.
- Câu 59:** - Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.
- Khai thông biên giới Việt - Trung.
 - củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt - Bắc.
- Đó là ba mục đích trong chiến dịch nào của ta?
- A. Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947.
 - B. Chiến dịch Biên giới thu đông 1950
 - C. Chiến dịch Hoà Bình - Tây Bắc - Thượng Lào
 - D. A và B đúng.

Câu 60: Hiệu lệnh kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp nổ ra đầu tiên ở đâu?

- A. Thái Bình. B. Hải Phòng. C. Hà Nội. D. Thanh Hoá.

Câu 61: Lối đánh nào được quân dân ta thể hiện trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.

- A. Đánh du kích. B. Bám thắt lưng địch mà đánh.
C. Công kiên, đánh điểm, diệt viện D. Đánh du kích, mai phục dài ngày

Câu 62: Vạch rõ nguyên nhân gây ra cuộc chiến tranh này là do chính sách xâm lược của thực dân Pháp, chính nghĩa thuộc về nhân dân ta, nên quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta là để bảo vệ độc lập và chính quyền giành được. Nêu lên tính chất của cuộc kháng chiến, khẳng định niềm tin của dân tộc, đó là nội dung của văn kiện nào?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19 - 12 - 1946).
B. Bản chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.
C. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Trường Chinh.
D. A và B đúng.

Câu 63: Cuộc chiến đấu ở các đô thị diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ ngày 19 - 12 - 1946 đến 2 - 1947 B. Từ ngày 19 - 12 - 1946 đến 10 - 1947,
C. Từ ngày 19 - 12 - 1946 đến 12 - 1947. D. Từ ngày 19 - 12 - 1946 đến 8 - 1950,

Câu 64: Trung đoàn thủ đô được lệnh rút khỏi Hà Nội ngày nào?

- A. 15 - 2 - 1947. B. 16 - 2 - 1947. C. 17 - 2 - 1947. D. 18 - 2 - 1947.

Câu 65: Điền từ còn thiếu vào dấu chấm “Phải phá tan cuộc tấn công của giặc Pháp”.

- A. mùa đông B. mùa xuân C. mùa hạ D. mùa thu

Câu 66: Trong quá trình kháng chiến chống Pháp 1947 - 1950, Chính phủ ta đã tiến hành các biện pháp gì để giải quyết nhiệm vụ dân chủ ?

- A. Ban hành sắc lệnh giảm tô 25%.
B. Sắc lệnh hoãn nợ, xóa nợ của nông dân với địa chủ.
C. Tạm cấp ruộng đất vắng chủ, đất bỏ hoang cho nông dân.
D. Tất cả các ý trên.

Câu 67: Nguyên nhân nào quan trọng nhất dẫn đến sự thắng lợi của cả hai chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông 1950?

- A. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của quân và dân ta.
B. Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng đứng đầu là Hồ Chí Minh.
C. Do sự giúp đỡ nhiệt tình của các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
D. Do đường lối kháng chiến chống Pháp đúng đắn.

Câu 68: Từ sau chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, Pháp tăng cường thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

- A. “Mở rộng địa bàn chiếm đóng khắp cả nước”.
B. “Phòng ngự đồng bằng Bắc Bộ”. -
C. “Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”
D. “Tập trung quân Âu Phi, mở cuộc tấn công: lên Việt Bắc lần thứ hai”.

Câu 69: Tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến thể hiện 6 điểm nào?

- A. Nội dung của đường lối kháng chiến của ta.
B. Mục đích cuộc khởi nghĩa của ta là chính nghĩa.
C. Quyết tâm kháng chiến của toàn thể dân tộc ta.
D. Chủ trương sách lược của Đảng ta.

Câu 70: Kết quả lớn nhất của quân và dân ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc là:

- A. Bảo vệ được cơ quan đầu não kháng chiến của ta.
B. Bộ đội của ta được trưởng thành lên trong chiến đấu.
C. Loại khỏi vòng chiến đấu 6000 tên địch.
D. Làm thất bại âm mưu "đánh nhanh thắng nhanh" buộc địch phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 71: Vì sao ta phải thực hiện đường lối kháng chiến lâu dài?

- A. Ta cần có thời gian để chuẩn bị lực lượng. B. Từ đầu của cuộc kháng chiến ta yếu hơn địch.
C. Hậu phương của ta chưa vững mạnh. D. Tất cả các lí do trên

Câu 72: Tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến biểu hiện ở điểm nào?

- A. Nội dung của đường lối kháng chiến của ta.
B. Mục đích cuộc kháng chiến của ta là chính nghĩa.
C. Quyết tâm kháng chiến của toàn thể dân tộc ta.
D. Chủ trương sách lược của Đảng ta.

ĐÁP ÁN

1	B	11	A	21	A	31	B	41	C	51	D	61	C	71	D
2	A	12	D	22	D	32	C	42	A	52	A	62	A	72	B
3	C	13	D	23	D	33	A	43	A	53	C	63	A		
4	B	14	A	24	B	34	A	44	A	54	D	64	C		
5	C	15	B	25	A	35	C	45	D	55	A	65	A		
6	C	16	C	26	D	36	C	46	B	56	A	66	D		
7	A	17	D	27	B	37	B	47	C	57	C	67	B		
8	B	18	B	28	B	38	C	48	C	58	A	68	C		
9	C	19	D	29	A	39	D	49	D	59	B	69	A		
10	B	20	B	30	C	40	C	50	B	60	C	70	D		